

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ ĐẮKTOVER NĂM 2024

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh về việc Chuyển đổi số huyện Chư Păh năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Đắktover xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Triển khai tuyên truyền, phổ biến ngày chuyển đổi số quốc gia theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/09/2023 của Ủy ban nhân dân huyện:

a) Kết quả đạt được: Với mục đích nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số. UBND xã đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong các cuộc họp, trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Zalo Oa... Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc chuẩn bị các nội dung cho ngày chuyển đổi số quốc gia chưa được cụ thể, chi tiết.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

UBND xã tổ chức tuyên truyền trên đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Zalo Oa xã về phổ cập bộ nhận diện ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.3. Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo

a) Kết quả đạt được: trang Zalo Oa của xã đã và đang đi vào hoạt động, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết đến người dân trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế: tỷ lệ người quan tâm trang Zalo Oa còn thấp; Tin bài đăng trên trang Zalo Oa gửi đến người dân còn bị giới hạn (gửi thường bị thất bại).

2. Thẻ chế số

2.1. Hoạt động của Tổ công nghệ số xã và tổ CN số cộng đồng các thôn, làng

a) Kết quả đạt được:

Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, làng trên địa bàn xã Đăktover tại Quyết định số 05 /QĐ-UBND ngày 14/02/2023.

Trong năm 2023 đã xây dựng Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 20/02/2023 về việc triển khai Chuyển đổi số năm 2023.

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức phục vụ hoạt động chuyên môn: đạt 100%.

100% đơn vị được kết nối mạng Internet.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian qua được quan tâm, chú trọng, cụ thể: Ủy ban nhân dân xã đã trang bị phần mềm diệt virus cho các máy tính của cán bộ, công chức chuyên môn xã.

Xã có phòng họp trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Cơ sở hạ tầng còn thiếu, xuống cấp.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

Công tác thực hiện số hóa hồ sơ bước đầu đã được UBND xã triển khai theo quy định tại thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong 2 TTHC là liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai.

Tăng cường truyền truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn do trang thiết bị máy móc còn thiếu, số lượng hồ sơ giải quyết nhiều (lĩnh vực Tư pháp).

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (địa chỉ: <http://mail.gialai.gov.vn>)

+ 100% cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản thư điện tử công vụ.

+ Tỷ lệ CCVC dùng thư điện tử công vụ trong công việc chuyên môn: Sử dụng khi hệ thống QLVB&ĐH bị lỗi, chậm hoặc trao đổi tài liệu công việc.

Xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử

Thực hiện theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24-06-2022 của Chính phủ về việc Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Trang thông tin điện tử đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: Có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

+ Cung cấp TTHC: niêm yết đầy đủ tổng số hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH)

Việc triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai tại Công văn số 2238/UBND-KGVX ngày 10/10/2019 về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; Công văn số 735/UBND-KGVX ngày 03/4/2020 việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVBĐH trong các cơ quan thuộc hành chính nhà nước.

+ Ủy ban nhân dân xã đã triển khai xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan; tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVBĐH đảm bảo yêu cầu theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống Quản lý văn bản điều hành thường xuyên bị lỗi liên thông.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

UBND xã phân công công chức xã phụ trách Công nghệ thông tin theo Quyết định 88/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã về phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức xã.

Cán bộ, công chức xã đều sử dụng thành thạo máy vi tính.

b) Tồn tại, hạn chế: chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại UBND cấp xã.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian qua được quan tâm, chú trọng, cụ thể: đã sử dụng Chứng thư số để đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận văn bản điện tử và chứng thực điện tử. Trang bị phần mềm diệt virus cho các máy tính của cán bộ, công chức của xã.

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

Cơ quan được kết nối mạng Internet.

Đã thiết lập trang Zalo Oa đã và đang đi vào hoạt động, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết đến người dân trên địa bàn.

Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH). Xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan; tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVBĐH đảm bảo yêu cầu theo quy định:

+ Tỷ lệ % cán bộ, công chức sử dụng phần mềm QLVBĐH phục vụ giải quyết hồ sơ, công việc: 100%.

+ Lãnh đạo UBND xã có trực tiếp phê duyệt, xử lý văn bản điện tử (*đến và đi*): 100%.

+ Tỷ lệ sử dụng phần mềm QLVBĐH của UBND xã để trao đổi văn bản điện tử (*đối với cấp huyện*): 100%.

+ Tỷ lệ văn bản điện tử đi được ký số và gửi đi trên môi trường mạng/Tổng số bản văn bản đi của đơn vị: 90%.

Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (địa chỉ: <http://mail.gialai.gov.vn>)

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức xã sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ: 80%.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ CCVC dùng thư điện tử công vụ trong công việc chuyên môn: Sử dụng khi hệ thống QLVB&ĐH bị lỗi, chậm hoặc trao đổi tài liệu công việc.

Trang thông tin điện tử xã đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các công chức chuyên môn, Bưu điện xã tăng cường các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên

cổng Dịch vụ công quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) và cổng Dịch vụ công của tỉnh Gia Lai (<http://dichvucong.gialai.gov.vn>) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện Dịch vụ công trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

9. Kinh tế số

Tham gia tập huấn hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt do Phòng Văn hóa – Thông tin đã phối hợp với Công ty viễn thông Viettel, chi nhánh Gia Lai, tổ chức tại Ủy ban nhân dân xã Ia Nhin.

10. Xã hội số

Xử lý các góp ý, phản ánh của người dân liên quan đến các ngành đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Tuyên truyền nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin;

Luật An toàn thông tin mạng;

Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình hành động số 921/CTHD-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0.

Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030.

Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Quyết định số 954/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022.

Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về Tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia”.

Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai "Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia".

Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Kế hoạch 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai.

Kế hoạch 2141/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Công văn số 1241/UBND-KGVX ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND huyện Chư Păh về việc chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chư Păh;

Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh về việc Chuyển đổi số huyện Chư Păh năm 2024.

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Trang thông tin điện tử đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND xã, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của xã.

+100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm một cửa điện tử và 99% hồ sơ được xử lý đúng hạn.

+ 100% các cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả.

+100% Văn bản đi, đến được ký số trên môi trường mạng đúng theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Bảo đảm an toàn thông tin

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, an ninh thông tin như trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính.

+ 100% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

+Tích cực, chủ động và có các giải pháp cho các sự cố về an ninh mạng.

+ Phối hợp tích cực với đội ứng cứu sự cố về an ninh mạng của tỉnh trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

+Tham gia các lớp diễn tập, ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Hưởng ứng Chương trình Ngày Chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh Gia Lai năm 2024; Chương trình hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số trên các phương tiện đại chúng (Zalo Oa, FB...), Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã...

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

UBND cấp xã chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn .

1.3. Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo

Chỉ đạo cán bộ tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh, của đơn vị để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân trên địa bàn biết, quan tâm.

2. Thẻ chế số

Triển khai các văn bản chỉ đạo liên quan đến ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số

Tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức đạt 100% để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

100% lãnh đạo sử dụng chữ ký số.

4. Dữ liệu số

Số hóa các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh tại cơ quan.

5. Nền tảng số

Tiếp tục phối hợp Phòng Văn hóa – Thông tin về triển khai việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống nền tảng, dùng chung ; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ vào CSDL dùng chung của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nền tảng dùng chung của quốc gia.

6. Nhân lực số

Nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức nhằm sử dụng tốt các hệ thống phần mềm do cấp trên tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

8. Chính quyền số

Tiếp tục duy trì việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống Thư điện tử công vụ.

Tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử.

Tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình và một phần. Tăng cường các biện pháp truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cấp Trang thông tin điện tử đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND xã, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của xã.

Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác để người dân trên địa bàn biết, quan tâm.

9. Kinh tế số

Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

10. Xã hội số

Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

Tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Zalo Oa... nhằm nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân những lợi ích trong xây dựng Chính quyền số và an toàn thông tin.

Triển khai tuyên truyền các nội dung khuyến khích hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của cơ quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức công nghệ số cộng đồng xã

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối và triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

Thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của Phòng Văn hóa – Thông tin huyện, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa bàn, hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến người dân.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê xã

Theo dõi, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã về hệ thống QLVB&ĐH, Trang thông tin điện tử; Phụ trách theo dõi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã; Hội nghị truyền hình trực tuyến. Tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, quốc gia.

Thực hiện việc cập nhật thông tin, nội dung của Trang tin điện tử; cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

3. Công chức Văn hóa –XH phụ trách lĩnh vực Văn hóa và Thông tin

Tổ chức kiểm tra, đánh giá về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan theo quy định. Đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền số xã.

Tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức và người dân về những lợi ích trong xây dựng Chính quyền số và an toàn thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

4. Công chức Tài chính – Kế toán

Cân đối nguồn vốn, bố trí cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của xã Đăktover./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- Lãnh đạo ĐU, HĐND, UBND;
- Các ban ngành xã;
- Ban nhân dân các thôn, làng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Phi Văn

